

DANH SÁCH 541 HỘ GIA ĐÌNH CỦA TỔ 07
ĐƯỢC TẶNG DANH HIỆU “GIA ĐÌNH VĂN HÓA” NĂM 2025
(Kèm theo Quyết định số 1324/QĐ-UBND ngày 14/11/2025 của Chủ tịch UBND phường)

STT	Tên hộ gia đình	Ghi chú
1.	Bùi Minh Thúc	
2.	Bùi Thanh Tịnh	
3.	Bùi Thị Anh Phong	
4.	Đỗ Thị Mai Phương	
5.	Lâm Minh Hồng	
6.	Lâm Ngọc Tiến	
7.	Lê Đình Thuận	
8.	Lê Long	
9.	Lê Thị Huệ	
10.	Nguyễn Trọng Phú (CA)	
11.	Ngô Ngọc Sơn	
12.	Ngô Thị Hữu	
13.	Nguyễn Ân	
14.	Nguyễn Đình Bưu	
15.	Nguyễn Đức Tâm	
16.	Nguyễn Tấn	
17.	Nguyễn Tấn Đức	
18.	Nguyễn Thị Anh Đào	
19.	Nguyễn Thị Dung	
20.	Nguyễn Văn Chu	
21.	Nguyễn Văn Diễm	
22.	Bùi Thị Minh Thư	
23.	Phạm Hồng Thịnh	
24.	Phạm Ngọc Châu	
25.	Phạm Ngọc Lợi	
26.	Phạm Thanh Hải	
27.	Phạm Trí Thúc	
28.	Phan Thị Lý	
29.	Đỗ Thị Thanh Nhàn	
30.	Trần Thị Kim Anh	

STT	Tên hộ gia đình	Ghi chú
31.	Trần Thị Xanh	
32.	Trần Văn Nam	
33.	Võ Hạnh	
34.	Phạm Vinh	
35.	Bùi Quang Sơn	
36.	Bùi Thanh	
37.	Bùi Thị Yến	
38.	Cao Văn Hùng	
39.	Cao Văn Nghiệm	
40.	Dương Ngọc Khánh	
41.	Đặng Thị Kim Anh	
42.	Trịnh Thị Quang	
43.	Đinh Ngọc Thành	
44.	Đinh Thị Liên	
45.	Đoàn Văn Việt	
46.	Đỗ Huy Viễn	
47.	Đỗ Thành Vinh	
48.	Đỗ Thị Đi	
49.	Đỗ Zy Tuấn	
50.	Hàn Thị Ái Thu	
51.	Huỳnh Trung Thanh	
52.	Huỳnh Công Toái	
53.	Huỳnh Hữu Khánh	
54.	Huỳnh Mậu	
55.	Huỳnh Phúc Hải	
56.	Huỳnh Thị Mến	
57.	Huỳnh Xanh	
58.	Khuru Thị Ngọc Bích	
59.	Lâm Chí Thanh	
60.	Lâm Thị Hồng Thu	
61.	Lâm Thị Minh Tuyết	
62.	Lê Anh Chuyên	
63.	Lê Hữu Thứ	
64.	Nguyễn Thanh Hiền	
65.	Lê Phước Thắng	
66.	Lê Quang Tiến	
67.	Lê Quốc Hùng	
68.	Lê Tấn Diêu	

STT	Tên hộ gia đình	Ghi chú
69.	Lê Thành Phúc	
70.	Lê Thị Hương (A)	
71.	Lê Thị Kim Dung	
72.	Lê Thị Lệ	
73.	Lê Thị Thanh	
74.	Lê Thị Thanh Định	
75.	Lê Thị Thanh Hường	
76.	Lê Thị Xuân Hồng	
77.	Lê Văn Cường	
78.	Lê Văn Chương	
79.	Lê Văn Tài	
80.	Lê Viết Ánh	
81.	Lương Văn Đức	
82.	Lý Thị Mỹ Linh	
83.	Lý Trường Sinh	
84.	Mai Lộ	
85.	Mai Văn Thanh	
86.	Ngô Hữu Luận	
87.	Ngô Thị Thư	
88.	Nguyễn Đình Ngọc	
89.	Nguyễn Đức Toàn	
90.	Nguyễn Đức Thảo	
91.	Nguyễn Đức Thắng	
92.	Nguyễn Thị Thư	
93.	Nguyễn Hay	
94.	Nguyễn Hoàng Vũ	
95.	Nguyễn Hữu Bộ	
96.	Nguyễn Hữu Hùng	
97.	Nguyễn Hữu Thịnh	
98.	Nguyễn Khoa Huân	
99.	Nguyễn Lê Hoàng Diệu	
100.	Nguyễn Mộng Lợi	
101.	Nguyễn Mộng Tùng	
102.	Nguyễn Ngọc Chương	
103.	Nguyễn Tân Hồng	
104.	Nguyễn Tấn Tươi	
105.	Nguyễn Thái Ninh	
106.	Nguyễn Thanh Bình	

STT	Tên họ gia đình	Ghi chú
107.	Nguyễn Thế Lâm	
108.	Nguyễn Thế Ngữ	
109.	Nguyễn Thị Hà Nha	
110.	Nguyễn Thị Hồng	
111.	Nguyễn Thị Hồng Trâm	
112.	Nguyễn Thị Kiều	
113.	Nguyễn Thị Kiều Duyên	
114.	Nguyễn Thị Kiều Vân	
115.	Nguyễn Thị Lê	
116.	Nguyễn Thị Lĩnh	
117.	Nguyễn Thị Minh Tuyền	
118.	Nguyễn Thị Mộng Phương	
119.	Nguyễn Thị Nhất	
120.	Nguyễn Thị Nhung	
121.	Huỳnh Thị Mỹ Truyền	
122.	Nguyễn Thị Tuyết Hồng	
123.	Nguyễn Thị Tuyết Phương	
124.	Nguyễn Thị Thanh Minh	
125.	Nguyễn Thị Thanh Quý	
126.	Nguyễn Thị Thông	
127.	Nguyễn Thị Thùy Đệ	
128.	Nguyễn Thị Xuân Mến	
129.	Nguyễn Thiện	
130.	Nguyễn Thống Nhất	
131.	Nguyễn Trung Nguyên	
132.	Nguyễn Văn Đương	
133.	Nguyễn Văn Luyện	
134.	Nguyễn Văn Phước	
135.	Nguyễn Văn Quốc	
136.	Nguyễn Văn Quyền	
137.	Nguyễn Văn Thà	
138.	Nguyễn Văn Trường	
139.	Nguyễn Viết Hòa	
140.	Nguyễn Việt Tu Liêm	
141.	Nguyễn Vinh	
142.	Nguyễn Vinh Hiên	
143.	Phạm Bằng	
144.	Phạm Bình	

STT	Tên hộ gia đình	Ghi chú
145.	Phạm cao Lân	
146.	Phạm Đoàn	
147.	Phạm Hồng Phong	
148.	Phạm Kính	
149.	Phạm Lê Thúy Vy	
150.	Phạm Ngọc Bình	
151.	Phạm Quang Diệp	
152.	Phạm Thị Dự	
153.	Phạm Thị Đào	
154.	Phạm Thị Hoàng Yến	
155.	Phạm Thị Lan	
156.	Phạm Thị Lập	
157.	Phạm Thị Minh Quyết	
158.	Phạm Thị Thanh Xuân	
159.	Phạm Thị Thu	
160.	Phạm Thị Thu Hà	
161.	Phạm Thị Thúy Trinh	
162.	Phạm Trọng Nguyên	
163.	Phạm Văn Phước	
164.	Phạm Văn Tuất	
165.	Phạm Văn Thới	
166.	Phan Công Thạch	
167.	Phan Châu Trinh	
168.	Phan Kỳ	
169.	Phan Thanh Hiền	
170.	Phan Thị Diên	
171.	Phan Thị Tuyết	
172.	Phan Thị Thu Thủy	
173.	Phùng Ánh Châu	
174.	Phùng Thái Bình	
175.	Phùng Xuân Thái	
176.	Tạ Anh Dũng	
177.	Tạ Công An	
178.	Tạ Công Bảo	
179.	Tạ Công Cư	
180.	Tạ Công Dưỡng	
181.	Tạ Công Khiêm	
182.	Tạ Hải	

STT	Tên hộ gia đình	Ghi chú
183.	Tạ Thị Hạnh	
184.	Tạ Thị Hoa Mai	
185.	Tạ Thị Tập	
186.	Tô Thị Xem	
187.	Từ Quang Đông	
188.	Từ Văn Đông	
189.	Thạch Cảnh Hiền	
190.	Thới Thị Thu Nã	
191.	Trần Hồng	
192.	Trần Kỳ Tây	
193.	Nguyễn Trường Hiếu	
194.	Trần Minh Hòa	
195.	Trần Minh Tuấn	
196.	Trần Ngọc Quang	
197.	Trần Quang Thiện	
198.	Trần Thị Chút	
199.	Trần Thị Hoa	
200.	Trần Thị Lan	
201.	Trần Thị Lê	
202.	Trần Thị Mỹ Lệ	
203.	Trần Thị Thu Sen	
204.	Trần Thị Xuân Lan	
205.	Trần Thiện Hòa	
206.	Trần Văn Lâm	
207.	Trịnh Thị Nga	
208.	Trương Quang Diệu	
209.	Trương Thị Ái	
210.	Trương Thị Huệ	
211.	Trương Văn Thành	
212.	Võ Thành Ba	
213.	Võ Thế Ngôn	
214.	Võ Thị Câu	
215.	Võ Thị Diệu	
216.	Võ Thị Hoa	
217.	Võ Thị Hoàng	
218.	Võ Thị Thuần	
219.	Võ Văn An	
220.	Võ Văn Vũ	

STT	Tên hộ gia đình	Ghi chú
221.	Võ Thị Hạnh	
222.	Huỳnh Nga	
223.	Nguyễn Thị Lan Huệ	
224.	Nguyễn Nữ	
225.	Lữ Đình Nam	
226.	Dương Tôn Tuấn (Công)	
227.	Nguyễn Văn Toàn	
228.	Nguyễn Trọng khánh	
229.	Đoàn Thúy Hoa	
230.	Phan Lâm Hậu	
231.	Phan Đình Nhơn	
232.	Tạ Công Tĩnh	
233.	Hồ Quang Trung	
234.	Trần Thanh Hoàng	
235.	Hồ Tấn Sinh	
236.	Vũ Thị Kim Anh	
237.	Trần Thanh Trung	
238.	Nguyễn Văn Khoa	
239.	Nguyễn Thị Hằng Nga	
240.	Phạm Ngọc Hậu	
241.	Bùi Ngọc Hân	
242.	Bùi Ngọc Thìn	
243.	Bùi Quốc Hoàng	
244.	Bùi Thị Hạnh	
245.	Bùi Thị Lâm	
246.	Bùi Văn Nghĩa	
247.	Bùi Văn Tuấn	
248.	Cao Minh Châu	
249.	Châu Thị Tổ Trâm	
250.	Dương Văn Hảo	
251.	Đặng Huệ	
252.	Đặng Thị Phụng	
253.	Đặng Văn Dũng	
254.	Đinh Tấn Lót	
255.	Đinh Tấn Phát	
256.	Đinh Thị Diễm Trang	
257.	Đinh Văn Nghĩa	
258.	Đoàn Thị Lệ Thi	

STT	Tên hộ gia đình	Ghi chú
259.	Đỗ Ngọc Hoài Thu	
260.	Đỗ Thị Dậu	
261.	Vũ Thị Thanh Thủy	
262.	Hồ Thị Ngọc Hoa	
263.	Huỳnh Thanh Lâm	
264.	Huỳnh Thanh Sơn	
265.	Huỳnh Trần Tiến Dũng	
266.	Võ Hữu Lợi	
267.	Lê Chí Trung	
268.	Lê Đức Tiến	
269.	Lê Mai Hương	
270.	Lê Ngọc Trứ	
271.	Lê Quang Mạnh	
272.	Lê Quốc Việt	
273.	Lê Thị Hường	
274.	Lê Thị Hương (B)	
275.	Lê Thị Kim Ngân	
276.	Lê Thị Lệ Thu	
277.	Lê Văn Phước	
278.	Lê Văn Phương	
279.	Lê Văn Tốt	
280.	Lữ Đình Nguyễn	
281.	Mạc Thị Thu	
282.	Mai Thị Bích Hiệp	
283.	Mai Thị Hường	
284.	Mai Thọ	
285.	Ngô Ngọc Hải	
286.	Ngô Thị Kim Miên	
287.	Ngô Thị Thu Quyên	
288.	Nguyễn Công Định	
289.	Nguyễn Hòa	
290.	Nguyễn Đăng Khoa	
291.	Nguyễn Đình Phước	
292.	Nguyễn Đình Quý	
293.	Nguyễn Đức Lê Văn	
294.	Nguyễn Giới	
295.	Nguyễn Hải	
296.	Nguyễn Hải Đường	

STT	Tên họ gia đình	Ghi chú
297.	Nguyễn Hoài Phương	
298.	Nguyễn Hồng	
299.	Nguyễn Hùng	
300.	Nguyễn Hùng Đệ	
301.	Nguyễn Hữu Bích	
302.	Nguyễn Minh Tâm	
303.	Nguyễn Phải	
304.	Nguyễn Phi Hùng	
305.	Nguyễn Quang Nguyên	
306.	Nguyễn Quang Thuận	
307.	Nguyễn Sĩ Phụng	
308.	Nguyễn Tiến Dũng	
309.	Nguyễn Tuấn Anh	
310.	Nguyễn Thái Tịnh	
311.	Nguyễn Thanh Hải	
312.	Nguyễn Thanh Hùng	
313.	Nguyễn Thanh Ngân	
314.	Nguyễn Thanh Sơn	
315.	Nguyễn Thắm	
316.	Nguyễn Thị Bảy	
317.	Nguyễn Thị Bình	
318.	Nguyễn Thị Cẩm Thúy	
319.	Nguyễn Thị Hồng Cẩm	
320.	Nguyễn Thị Huýt	
321.	Nguyễn Thị Kim Thanh	
322.	Nguyễn Thị Lan	
323.	Nguyễn Thị Minh Hương	
324.	Nguyễn Thị Như Hồng	
325.	Nguyễn Thị Phán	
326.	Nguyễn Thị Phương	
327.	Nguyễn Thị Tuyết	
328.	Nguyễn Thị Thiệu	
329.	Nguyễn Thị Thu	
330.	Nguyễn Thị Thu Phong	
331.	Nguyễn Thị Thu Phước	
332.	Nguyễn Thuận (A)	
333.	Nguyễn Thuận (B)	
334.	Nguyễn Trọng Nghĩa	

STT	Tên họ gia đình	Ghi chú
335.	Nguyễn Trọng Phú (NH)	
336.	Nguyễn Trường Hiệu	
337.	Nguyễn Văn	
338.	Nguyễn Văn Bình	
339.	Nguyễn Văn Chí	
340.	Nguyễn Văn Đức	
341.	Nguyễn Văn Hậu	
342.	Nguyễn Văn Phương	
343.	Nguyễn Văn Tâm	
344.	Nguyễn Văn Thành	
345.	Nguyễn Việt Thúy Ái	
346.	Nguyễn Vĩnh Quang	
347.	Nguyễn Vĩnh Vũ	
348.	Nguyễn Xuân Hồng	
349.	Phạm Ánh	
350.	Phạm Bay	
351.	Phạm Diệu	
352.	Phạm Duy Hùng	
353.	Phạm Đình Phước	
354.	Phạm Đức Mẫn	
355.	Phạm Hồng Trung	
356.	Phạm Hùng Cường	
357.	Phạm Minh Đức	
358.	Phạm Minh Phước	
359.	Phạm Ngọc Lam	
360.	Phạm Tâm	
361.	Phạm Toàn	
362.	Phạm Tuấn	
363.	Nguyễn Thuy Thuật	
364.	Phạm Thị Bông	
365.	Phạm Thị Diên	
366.	Phạm Thị Giang	
367.	Phạm Thị Hồng Thanh	
368.	Phạm Thị Liễu	
369.	Phạm Thị Mỹ Hiền	
370.	Phạm Thị Thiện	
371.	Phạm Thị Thu Hương	
372.	Phạm Thị Thuyền	

STT	Tên hộ gia đình	Ghi chú
373.	Phạm Thị Xuân Thảo	
374.	Phạm Thời	
375.	Phạm Văn Tịnh	
376.	Phan Hòa	
377.	Phan Huy Thế	
378.	Phan Ngọc Hanh	
379.	Phan Thị Thu	
380.	Phan Thị Thu Trang	
381.	Tạ Công Toàn	
382.	Tạ Ngọc Cru	
383.	Tạ Ngọc Phước	
384.	Tạ Như Quang	
385.	Tạ Thị Bên	
386.	Tạ Thị Mai	
387.	Tạ Văn Kế	
388.	Tô Kỳ Nam	
389.	Tổng Thị Thêm	
390.	Thới Đạo	
391.	Trần Cảnh	
392.	Trần Đình Khiêm	
393.	Trần Đình Quy	
394.	Trần Ngọc Hảo	
395.	Trần Ngọc Sum	
396.	Trần Tiến Dương	
397.	Trần Tuấn Anh	
398.	Trần Thị Hải	
399.	Trần Thị Nhớ	
400.	Trần Thị Phương Thảo	
401.	Trần Thị Sử	
402.	Võ Minh Hùng	
403.	Trần Thị Tuyết	
404.	Trần Thị Thanh Liêm	
405.	Trần Thị Thu Loan	
406.	Trần Xông	
407.	Trịnh Duy Toán	
408.	Hạ Thị Tuyết	
409.	Trịnh Quốc Hùng	
410.	Trịnh Thị Thu Thủy	

STT	Tên hộ gia đình	Ghi chú
411.	Trương Dương Vỹ	
412.	Trương Ngọc Hà	
413.	Trương Thị Hải	
414.	Trương Thị Hạnh	
415.	Võ Đức Nguyên	
416.	Võ Ngọc Anh	
417.	Võ Thị Cửa	
418.	Võ Thị Hào	
419.	Võ Thị Hường	
420.	Võ Thị Quế	
421.	Võ Thị Thảo	
422.	Võ Văn Tư	
423.	Võ Văn Thành	
424.	Vũ Thế Huê	
425.	Vũ Thị Diệu Hương	
426.	Vũ Trọng Nghĩa	
427.	Vương Thị Thúy Nga	
428.	Cao Thị Ngân	
429.	Đặng Huệ	
430.	Đặng Văn Báu	
431.	Đinh Ngọc Thái	
432.	Đỗ Thị Diễm Kiều	
433.	Hà Thanh Dũng	
434.	Hoàng Đình Phát	
435.	Hoàng Thị Bảo Ngọc	
436.	Hồ Thị Quỳnh Như	
437.	Lê Hoàng Hưng	
438.	Lê Ngọc Thanh	
439.	Lê Tôn Thao	
440.	Lê Thị Kim Đính	
441.	Lê Thị Trang Đài	
442.	Lê Văn Châu	
443.	Lữ Thị Ánh Tuyết	
444.	Mai Thị Anh Thư	
445.	Nguyễn Chí Hòa	
446.	Nguyễn Đức Kiên	
447.	Nguyễn Hà Hoàng	
448.	Nguyễn Hải Long	

STT	Tên hộ gia đình	Ghi chú
449.	Nguyễn Hoàng Diễm Thúy	
450.	Nguyễn Hoàng Diệu	
451.	Nguyễn Kiều Khoa	
452.	Nguyễn Ngọc Đức	
453.	Nguyễn Ngọc Lâm	
454.	Nguyễn Quốc Tú	
455.	Nguyễn Tấn Biên	
456.	Nguyễn Thị Cảnh	
457.	Nguyễn Thị Cúc	
458.	Nguyễn Thị Ngọc Tuyết	
459.	Nguyễn Thị Phi	
460.	Nguyễn Thị Tô Thanh	
461.	Ngô Thị Thanh Tuyền	
462.	Nguyễn Thị Thu Luyện	
463.	Nguyễn Thị Thủy	
464.	Nguyễn Thị Xuân Liên	
465.	Nguyễn Trọng Phú (NH)	
466.	Nguyễn Kiều Khoa	
467.	Nguyễn Văn Trữ	
468.	Phạm Anh Trung	
469.	Phạm Hòa Bình	
470.	Phạm Nhỏ	
471.	Phan Phú Thanh	
472.	Phạm Thị Kim Liên	
473.	Phạm Trọng Thể	
474.	Phan Tấn Duy	
475.	Phan Văn Sinh	
476.	Phan Văn Thể	
477.	Tạ Thanh Viên	
478.	Trần Quang Hưng	
479.	Trần Thị Hương	
480.	Trần Thị Kim Ly	
481.	Trần Thị Thanh Mai	
482.	Trần Thị Thọ	
483.	Trương Văn Cơ	
484.	Võ Thị Xuân	
485.	Nguyễn Thị Kim Oanh	
486.	Trang Hoàng Duy	

STT	Tên họ gia đình	Ghi chú
487.	Nguyễn Tiến	
488.	Trần Anh Khoa	
489.	Nguyễn Văn Nghĩa	
490.	Nguyễn Hồng Phong	
491.	Nguyễn Thị Anh	
492.	Hồ Thị Thu Thanh	
493.	Nguyễn Thị Năm	
494.	Ngô Văn Thành	
495.	Phạm Ngọc Dương	
496.	Phan Đình Nhơn	
497.	Nguyễn Trung Tín	
498.	Hồ Tiến Sinh	
499.	Trần Phan Tin	
500.	Đào Minh Hưng	
501.	Hà Quốc Trạng	
502.	Nguyễn Lê Thành Phát	
503.	Phạm Thị Tường Vy	
504.	Nguyễn Công Bằng	
505.	Tạ Thị Đào	
506.	Hồ Việt Lợi	
507.	Phạm Phúc	
508.	Nguyễn Văn Phúc	
509.	Nguyễn Văn Đức	
510.	Nguyễn Thị Hải Hà	
511.	Trần Ngọt	
512.	Bùi Anh	
513.	Nguyễn Quốc Phong	
514.	Nguyễn Đức Tứ	
515.	Lê Văn Phương	
516.	Nguyễn Hồng Vũ	
517.	Nguyễn Thị Nguyên	
518.	Đặng Quốc Thắng	
519.	Nguyễn Thị Phương Thịnh	
520.	Đỗ Thị Cẩm Tú	
521.	Tạ Ngọc Phước	
522.	Bùi Quang Tín	
523.	Phạm Bá Hưng	
524.	Phạm Nở	

STT	Tên hộ gia đình	Ghi chú
525.	Đặng Thị Kim Khánh	
526.	Nguyễn Thịnh	
527.	Nguyễn Thị Xuân	
528.	Hồ Xuân Thành	
529.	Lý Anh Tuấn	
530.	Lê Văn Lai	
531.	Trần Lê Ngọc Sáng	
532.	Nguyễn Thành Tĩnh	
533.	Võ Thị Bích Thùy	
534.	Nguyễn Bá Dũng	
535.	Trần Kim Dương	
536.	Phùng Đức Thắng	
537.	Đinh Tấn Phát	
538.	Võ Thị Thu Thùy	
539.	Phan Văn Sang	
540.	Võ Văn Hiền	
541.	Trần Chức	